

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 19-7-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Diệu
2. Bà Phạm Hải Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1988

Đăng ký HKTT: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn Đ 1, xã , huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

2. Bị đơn: Anh Bùi Đình Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị H, anh Đ đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phùng Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Bùi Đình Đ do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng

thuê nhà trọ làm công nhân tại tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xô xát nhau do anh Đ ham chơi cờ bạc và có quan hệ ngoại tình, anh Đ còn đánh chị vì vợ chồng lấy nhau được 01 năm nhưng chưa có con. Từ đó đến nay chị cố gắng tiếp tục chung sống và có con với anh Đ nhưng trong cuộc sống nhiều lần anh Đ cáu gắt tức giận và đánh vợ con. Đến tháng 02/2017 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, anh Đ đã cùng con đi về quê ở xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình làm ăn sinh sống còn chị vẫn làm tại Hải Dương, chỉ những ngày nghỉ chị mới về quê chồng thăm con. Đến tháng 12/2017 anh Đ ghen tuông cho rằng chị đi cặp bồ và đánh đập chị. Đầu tháng 3/2018 chị đã bỏ việc ở Hải Dương về quê chồng để gần chồng, gần con nhưng vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nên cuối tháng 3/2018 chị và con đã về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ chị tại thôn Đ 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên được khoảng nửa tháng thì anh Đ lên đón con về còn chị vẫn ở nhờ nhà bố mẹ đẻ chị (không có đăng ký tạm trú). Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Chị H thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không thể chung sống với nhau được nữa nên chị xin ly hôn anh Đ.

Chị và anh Đ có 01 con chung là Bùi Như Ng, sinh ngày 06/3/2013. Hiện nay con chung đang ở với bố. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H khai chị và anh Đ tự thoả thuận giải quyết với nhau về tài sản. Vợ chồng không có khoản nợ chung nào. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là anh Bùi Đình Đ tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn hoà thuận tại Hải Dương đến tháng 02/2017 thì anh và con về quê Thái Bình sinh sống làm ăn còn chị H vẫn làm tại Hải Dương. Đến tháng 11/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi nhau do chị H ngoại tình tại Hải Dương nhưng vì con, vì gia đình anh đã bỏ qua cho chị H. Tháng 02/2018 chị H đã dọn đồ từ Hải Dương về ở với anh và con được khoảng 01 tuần thì chị H lại đi về nhà bố mẹ đẻ chị H cho đến nay. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Anh mong chị H quay về vì con vì gia đình nhưng chị H cương quyết ly hôn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Anh và chị H có 01 con chung như chị H đã trình bày. Hiện con chung đang ở với anh. Sau khi ly hôn, anh xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị H đã tự thoả thuận giải quyết với nhau, vợ chồng không có khoản nợ chung nào. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: *Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử công nhận cho chị H, anh Đ được thuận tình ly hôn; về quan hệ con chung cần xử giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Như Ng. Anh Đ không yêu cầu chị H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa Phùng Thị H và anh Bùi Đình Đ xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2010 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng cho đến nay đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; vợ chồng thường xuyên xô xát đánh cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ hai phía đều cho rằng người kia có quan hệ ngoại tình, vợ chồng không hiểu nhau và không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay. Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn anh Đ. Còn anh Đ mong chị H quay về đoàn tụ nhưng chị H cương quyết ly hôn nên anh nhất trí ly hôn với chị H. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử công nhận cho chị H và anh Đ được thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Nguyên vọng xin được nuôi dưỡng con chung của chị H, anh Đ đều chính đáng. Tuy nhiên, xét điều kiện nuôi dưỡng con chung thì thấy: Hiện nay con chung vẫn ở ổn định cùng anh Đ gần hai năm nay, cháu vẫn ăn học và phát triển tâm sinh lý bình thường. Anh Đ hiện có nhà ở và có cửa hàng kinh doanh ổn định, còn chị H đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, hiện đang làm nghề tự do buôn bán hoa quả. Anh Đ có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung tốt hơn chị H nên cần giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Đ không yêu cầu chị H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị H và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận cho chị Phùng Thị H và anh Bùi Đình Đ được thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Bùi Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Như Ng, sinh ngày 06/3/2013. Anh Đ không yêu cầu chị H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003649 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị H và anh Bùi Đình Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Quỳnh Phụ,
- UBND xã Q, H. Quỳnh Phụ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng